TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ VŨNG TÀU** **TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 02/2020/QĐST-VDS	*Vũng Tàu, ngày 05 tháng 3 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v tuyên bố một người mất tích
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VŨNG TÀU

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Dương Thị Hương.

Thư ký phiên họp: Bà Vũ Thị Lan Hương - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu tham gia phiên họp: Bà Trịnh Thị Hạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 3 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc Dân sự thụ lý số 288/2019/TLST-VDS ngày 30 tháng 8 năm 2019, về việc "Yêu cầu tuyên bố một người mất tích" theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 02/2020/QĐST-VDS ngày 21 tháng 02 năm 2020, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

-Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Bà Võ Nguyên C, sinh năm 1974;

Địa chỉ: Số 52/10A đường B, Phường C, thành phố V, tỉnh B (có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1.Bà Võ Thị H, sinh năm 1967;

Địa chỉ nơi cư trú cuối cùng: Số 25/42 đường N, phường T, thành phố V, tỉnh B (vắng mặt).

2. Ông Võ Hoàng S, sinh năm 1990;

Địa chỉ: Số 25/42 đường N, phường T, thành phố V, tỉnh B (vắng mặt, có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt).

3. Ông Võ Đức T1, sinh năm 1979;

Địa chỉ: Số 25/42 đường N, phường T, thành phố V, tỉnh B (vắng mặt, có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt).

4. Bà Võ Thị L, sinh năm 1964;

Địa chỉ: Số 25/42/20B đường N, phường T, thành phố V, tỉnh B (vắng mặt, có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt).

5. Ông Võ Đức T2, sinh năm 1973;

Địa chỉ: Số 52/10 đường B, Phường C, thành phố V, tỉnh B (vắng mặt, có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt).

6. Bà Võ Nguyên T, sinh năm 1977;

Địa chỉ: Ấp Q, xã Đ, huyện T, tỉnh Bến T.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Võ Nguyên T: Bà Võ Nguyên C, sinh năm 1974;

Địa chỉ: Số 52/10A đường B, Phường C, thành phố V, tỉnh B (có mặt).

(Theo văn bản ủy quyền ngày 07-02-2020).

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Theo đơn yêu cầu, bản tự khai và tại phiên họp người yêu cầu bà Võ Nguyên C trình bày: Bố bà tên là Võ Văn T3, sinh năm 1931 (mất năm 1994), mẹ bà tên là Nguyễn Thị H, sinh năm 1941 (mất năm 2002). Bố, mẹ bà sinh được tất cả 06 người con gồm: Võ Thị L, sinh năm 1964; Võ Thị H, sinh năm 1967; Võ Đức T2, sinh năm 1973; Võ Nguyên C, sinh năm 1974; Võ Nguyên T, sinh năm 1977 và Võ Đức T1, sinh năm 1979. Trong số 06 anh chị em bà có bà Võ Thị H, sinh năm 1967, địa chỉ số 25/42 đường N, phường T, thành phố V, vào ngày 20-01-2016 bà H đã bỏ nhà đi khỏi địa phương từ đó đến nay không có tin tức gì. Từ ngày bà Võ Thị H bỏ đi cho đến nay bà và gia đình đã dùng nhiều biện pháp tìm kiếm bà H nhưng không ai biết gì về tin tức của bà H. Theo kết quả xác minh của Công an phường T, thành phố V vào ngày 09-09-2019, bà Võ Thị H, sinh năm 1967, có đăng ký hộ khẩu thường trú tại địa chỉ số 25/42 đường N, phường T, thành phố V, bà Võ Thị H vắng mặt tại địa phương từ năm 2016 đến nay, hiện đi đâu không rõ. Nay, bà yêu cầu Tòa án tuyên bố bà Võ Thị H, sinh năm 1967, địa chỉ nơi cư trú cuối cùng số 25/42 đường N, phường T, thành phố V mất tích để bà và các chị em trong gia đình làm giấy tờ đất liên quan đến tài sản thừa kế do bố, mẹ bà để lại.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Võ Thị L, ông Võ Đức T2, bà Võ Nguyên T, ông Võ Đức T1 và ông Võ Hoàng S thống nhất với ý kiến trình bày của bà C, đều đồng ý với yêu cầu của bà C về việc tuyên bố bà Võ Thị H, sinh năm 1967, địa chỉ nơi cư trú cuối cùng số 25/42 đường N, phường T, thành phố V mất tích.

Tại phiên họp đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết việc Dân sự kể từ khi thụ lý đến khi tiến hành phiên họp, Thẩm phán, Thư ký và các đương sự đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật về tố tụng dân sự.

Về nội dung: Căn cứ Điều 68 Bộ luật Dân sự, các Điều 384, 387, 388 và Điều 389 của Bộ luật tố tụng dân sự, đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu của bà Võ Nguyên C, tuyên bố bà Võ Thị H mất tích.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc Dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu nhận định:

[1]. Bố bà Võ Nguyên C tên là Võ Văn T3, sinh năm 1931 (mất năm 1994), mẹ tên là Nguyễn Thị H, sinh năm 1941 (mất năm 2002). Bố, mẹ bà C sinh được tất cả 06 người con gồm: Võ Thị L, sinh năm 1964; Võ Thị H, sinh năm 1967; Võ Đức T2, sinh năm 1973; Võ Nguyên C, sinh năm 1974; Võ Nguyên T, sinh năm 1977 và Võ Đức T1, sinh năm 1979. Trong số 06 anh chị em của bà C có bà Võ Thị H, sinh năm 1967, địa chỉ số 25/42 đường N, phường T, thành phố V, vào ngày 20-01-2016 bà H đã bỏ nhà đi khỏi địa phương từ đó đến nay không có tin tức gì. Từ ngày bà Võ Thị H bỏ đi cho đến nay bà C và gia đình đã dùng nhiều biện pháp tìm kiếm bà H nhưng không có kết quả.

[2]. Theo kết quả xác minh của Công an phường T, thành phố V vào ngày 09-09-2019, bà Võ Thị H, sinh năm 1967, có đăng ký hộ khẩu thường trú tại địa chỉ số 25/42 đường N, phường T, thành phố V, bà Võ Thị H vắng mặt tại địa phương từ năm 2016 đến nay, hiện đi đâu không rõ. Từ xác minh trên có cơ sở xác định, địa chỉ cuối cùng bà H đi khỏi địa phương là số 25/42 đường N, phường T, thành phố V.

[3]. Sau khi thụ lý vụ việc, Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu ban hành Quyết định số 09/2019/QĐ-TA ngày 09-9-2019 về việc thông báo tìm kiếm người bị yêu cầu tuyên bố mất tích đối với bà Võ Thị H. Thông báo tìm kiếm này đã được đăng trên các phương tiện thông tin đại chúng là Báo Công lý các số 74 ngày 17-9-2019; số 75 ngày 20-9-2019 và số 76 ngày 24-9-2019; phát thông báo, nhắn tin tại Đài Tiếng Nói Việt Nam tại Thành phố Hồ Chí Minh vào các ngày 10, 11 và ngày 12-9-2019. Sau khi đăng thông báo tìm kiếm bà H trên báo, đài, Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu không nhận được bất cứ thông tin nào về bà H.

[4]. Theo trình bày của bà C và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà L, ông T2, bà T, ông T1 và ông S thì bà H đã bỏ đi khỏi địa phương từ ngày 20-01-2016. Kết quả xác minh của Công an phường T, thành phố V vào ngày 09-09-2019 xác nhận, bà H vắng mặt tại địa phương từ năm 2016 đến nay nhưng không biết chính xác ngày, tháng. Do vậy, thời hạn bà H đi khỏi địa phương được tính vào ngày đầu tiên của năm tiếp theo là ngày 01-01-2017. Tính từ thời điểm ngày 01-01-2017 đến ngày bà C có yêu cầu Tòa án tuyên bố một người mất tích đối với bà H thì thời gian bà H đã bỏ đi hơn 02 năm mà vẫn không có tin tức xác thực về việc bà H còn sống hay đã chết nên yêu cầu của bà C về việc tuyên bố bà H mất tích là có cơ sở theo quy định tại Khoản 1 Điều 68 Bộ luật Dân sự nên được chấp nhận.

[5].Về lệ phí việc dân sự sơ thẩm bà C chịu toàn bộ.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 27, Điều 372, 384, 387, 388 và Điều 389 Bộ luật tố tụng Dân sự; khoản 1 Điều 68 Bộ luật Dân sự và khoản 1 Điều 36 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Chấp nhận yêu cầu của bà Võ Nguyên C về việc yêu cầu Tòa án tuyên bố bà Võ Thị H mất tích.

1. Tuyên bố: Bà Võ Thị H, sinh năm 1967, địa chỉ nơi cư trú cuối cùng trước khi biệt tích số 25/42 đường N, phường T, thành phố V, tỉnh B mất tích.

2. Về lệ phí việc Dân sự sơ thẩm: Bà Võ Nguyên C phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu số 0001723 ngày 30- 8-2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vũng Tàu, bà C đã nộp xong lệ phí.

3. Chi phí đăng báo, đài: Bà Võ Nguyên C tự nguyện chịu.

4. Quyền kháng cáo, kháng nghị: Các đương sự có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định trong thời hạn 10 (Mười) ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định. Đương sự vắng mặt tại phiên họp thì thời hạn kháng cáo được tính từ ngày họ nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định đó được thông báo, niêm yết công khai để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Nơi nhận:
- VKSND Tp. Vũng Tàu;
- Chi cục Thi hành án dân sự Tp.Vũng Tàu;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

Dương Thị Hương